

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/12/2020

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Mỹ Châu

Bà Văn Thị Lệ Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Le Duc H (Lê Đức H), sinh năm 1969.

Địa chỉ: Canada. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông Le Duc H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/3/2011, số vào sổ đăng ký kết hôn số 116, quyển số 01/2011 ngày 21/3/2011.

Sau khi kết hôn, ông Le Duc H trở về Canada để làm thủ tục bảo lãnh cho bà L sang Canada. Tuy nhiên, do không đảm bảo về tài chính nên ông H không thể bảo lãnh cho bà. Kể từ đó đến nay, ông H cũng không về Việt Nam lần nào. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, sống cách xa nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Le Duc H.

Bà Nguyễn Thị L và ông Le Duc H không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Le Duc H theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy vậy, ông Le Duc H không cung cấp lời khai và không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L và ông Le Duc H.

[2] Bà Nguyễn Thị L và ông Le Duc H tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/3/2011, số vào sổ đăng ký kết hôn số 116, quyển số 01/2011 ngày 21/3/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Nguyễn Thị L xác định sau khi kết hôn, ông Le Duc H trở về Canada để làm thủ tục bảo lãnh cho bà L sang Canada để đoàn tụ nhưng do không đảm bảo về tài chính nên ông H không thể bảo lãnh cho bà. Kể từ đó đến nay, ông H cũng không về Việt Nam lần nào. Nay, bà Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn ông Le Duc H với lý do vợ chồng không còn tình cảm, sống cách xa nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L trình bày vợ chồng bà không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn ông Le Duc H về nội dung này nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Le Duc H.

2. Về con chung và tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001152 ngày 11/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Le Duc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiền